

Số:49/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số, giữa: 85/2026/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2026

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp C, xã C, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: Anh Võ Minh S, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp C, xã C, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Cẩm T với anh Võ Minh S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Tiếp tục giao 03 con chung tên Võ Thị Ánh D, sinh ngày 04/01/2017; Võ Thị Ánh N, sinh ngày 07/7/2018 và Võ Ánh K, sinh ngày 04/10/2021 cho anh Võ Minh S trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh S chưa yêu cầu xem xét giải quyết.

2.3 Về quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ phải thu, nợ phải trả: Không yêu cầu xem xét giải quyết.

2.4 Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Cẩm T tự nguyện chịu án dân sự sơ thẩm về việc ly hôn 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002149 ngày 29/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, chị Trần Thị Cẩm T được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận: THẨM PHÁN

- Dương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 2-Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 2-Vĩnh Long;
- UBND xã Cái Nhum (2016);
- Lưu HS.

Trần Thanh Thảo